

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2019/HS-ST**.

Ngày: 15/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thụ;

Bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đồng Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 03/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/HSST-QĐ ngày 16/01/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Hoài Đ**, sinh năm 1992, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã A, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thái H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 25/2017/HSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2018 tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm 1974 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Số 122, Đường L, Phường L, thành phố B, tỉnh B.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt tại phiên tòa).

Đều cư trú tại: Thôn T3, xã T, huyện L, tỉnh B.

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960 (có mặt tại phiên toà).

Nơi cư trú: Xóm C, xã A, huyện T, tỉnh B.

4. Anh Tân Văn H, sinh năm 1989 (có mặt tại phiên toà).

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Q, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2016, Dương Hoài Đ đến nhà anh Trương Văn T làm hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của anh Thắng để đi làm. Đức có đặt vấn đề là thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu TOYOTA Innova BKS 30A-85271 nhưng chiếc xe này hiện tại không có ở nhà mà chỉ còn một số xe ô tô nhỏ hơn, trong đó có chiếc xe ô tô Kia morning BKS 30Z-2406. Anh Thắng và Đức thỏa thuận, thống nhất ghi trong hợp đồng là thuê xe ô tô TOYOTA Innova BKS 30A-85271, nhưng thực tế Đức tạm thời sử dụng xe ô tô Kia morning BKS 30Z-2406, khi nào xe ô tô TOYOTA Innova về thì đổi sau, hợp đồng thuê trong vòng 10 ngày với giá 700.000 đồng/ ngày. Đức ký tên xác nhận tại hợp đồng, sau đó anh Thắng đã giao cho Đức chiếc xe ô tô BKS 30Z-2406 cùng với các giấy tờ kèm theo gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô.

Sau khi thuê xe ô tô được khoảng 10 ngày thì Đức gặp bạn là Nguyễn Thành Long, sinh năm 1981 trú tại số nhà 06 đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Long hỏi mượn Đức chiếc xe ô tô Kia morning BKS: 30Z- 2406 để đi găm cắm và được Đức đồng ý cho mượn, đồng thời giao hẹn 02 ngày sau Long phải trả xe Đức. Sau khi mượn được ô tô, Long đem xe đến hiệu cầm đồ Quyền-Hoàn của anh Nguyễn Văn H cầm xe ô tô ở đó. Do bị Đức giục vì quá hạn trả xe, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, Long điện thoại cho Đức, bảo Đức đến cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để Long đưa tiền cho Đức đi chuộc xe ô tô Kia morning BKS: 30Z- 2406 mà Long đã mượn của Đức và cầm xe tại hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn. Sau khi chuộc được xe, Đức đi xe ô tô này về nhà anh Thắng và thanh lý toàn bộ hợp đồng đã thuê xe Kia morning BKS: 30Z- 2406 của anh Thắng. Do yêu cầu công việc, nên Đức vẫn muốn thuê của anh Thắng chiếc xe ô tô 07 chỗ hiệu TOYOTA Innova BKS 30A-85271, nhưng chiếc xe này hiện tại anh Thắng đã cho khách thuê, xe không có ở nhà, do đó anh Thắng và Đức thỏa thuận, thống nhất tiếp tục hợp đồng thuê xe ô tô TOYOTA Innova BKS 30A-85271, nhưng Đức vẫn sử dụng xe ô tô Kia morning BKS 30Z-2406, khi nào xe ô tô TOYOTA Innova về thì đổi sau, hợp đồng Đức ghi thuê xe trong vòng 10 ngày kể từ ngày 02/4/2016 âm lịch (tức ngày 08/5/2016 dương lịch) đến ngày 12/4/2016 âm lịch (tức ngày 18/5/2016 dương lịch). Sau khi thuê được xe ô tô của anh Thắng, ngay trong ngày 08/5/2016 Đức có gặp Long tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, tại đây Long nói với Đức

số tiền mà Long đưa cho Đức để đi chuộc xe ô tô tại hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn là tiền Long đi vay, nên nói với Đức tiếp tục cầm cố chiếc xe ô tô Kia morning BKS: 30Z-2406 để lấy tiền đưa cho Long đi giải quyết công việc, Đức đồng ý. Do Long bận không trực tiếp đi cầm cố xe ô tô được, nên Long đã điện thoại cho anh Hoàn là chủ hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn để thỏa thuận tiền cầm cố xe là 140.000.000 đồng, hợp đồng cầm cố sẽ do Long đứng tên, nhưng Đức khi đi xe ô tô lên để cầm cố và làm hợp đồng thì Đức sẽ ký tên Long, việc này Long đã thỏa thuận với Đức, anh Hoàn đồng ý vì anh Hoàn cũng đã từng gặp cả Long và Đức trước đó. Sau khi nói chuyện với Long xong thì Đức điều khiển xe ô tô đi đến nhà anh Hoàn ngay, khi đến nơi thì không gặp anh Hoàn mà chỉ có vợ anh Hoàn là chị Hoàng Thị H ở nhà. Tại đây, chị Huệ đã giao cho Đức số tiền 140.000.000 đồng và làm hợp đồng cầm cố xe ô tô Kiamorning BKS 30Z-2406 từ ngày 08/5/2016 đến ngày 12/5/2016, Đức nhận tiền từ chị Huệ và ký tên là Nguyễn Thành Long vào hợp đồng cầm cố xe ô tô của hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn. Theo Đức khai, toàn bộ số tiền 140.000.000 đồng này, Đức đã đưa hết cho Long để Long đi lo công việc.

Sau khi hết hạn hợp đồng thuê xe, anh Thắng đã nhiều lần điện thoại cho Đức yêu cầu Đức mang xe ô tô về trả. Ngày 26/5/2016, Đức gặp anh Thắng (Đức không đi xe ô tô Kiamorning BKS 30Z-2406 về vì xe đã được cầm cố tại hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn) để xin gia hạn hợp đồng thuê xe, anh Thắng có hỏi Đức xe ô tô đâu thì Đức nói là xe đang cho bạn mượn đi chưa về. Do tin tưởng Đức nên anh Thắng đồng ý cho Đức gia hạn hợp đồng thuê xe, nhưng là thuê chiếc xe ô tô Kia morning BKS 30Z- 2406, thời hạn thuê từ ngày 26/5/2016 đến ngày 06/7/2016. Khi hết hạn hợp đồng, anh Thắng tiếp tục liên lạc với Đức để yêu cầu mang xe về thanh lý hợp đồng và trả tiền thuê xe, nhưng Đức viện cớ hoặc là đang dùng xe ô tô để đi làm xa chưa về được hoặc Đức bảo cho bạn mượn đi chưa về, anh Thắng đã nhiều lần đến gia đình Đức để tìm gặp nhưng đều không gặp được Đức do Đức trốn tránh, không có mặt ở nhà.

Quá trình xác minh, điều tra, Nguyễn Thành Long khai nhận: Khoảng cuối tháng 4/2016, Long có mượn Đức chiếc xe ô tô Kiamorning BKS 30Z- 2406 cầm cố tại hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn để lấy tiền, nhưng buổi sáng ngày 08/5/2016, do bận công việc không đến chuộc xe được, nên Long đã đưa tiền cho Đức để chuộc chiếc xe ô tô trên và Đức đã chuộc được xe ra, việc Long bận không trực tiếp đến chuộc xe được mà nhờ Đức chuộc hộ, Long đã điện thoại thông báo cho anh Hoàn biết. Còn việc Đức sau đó đem xe ô tô Kiamorning BKS 30Z- 2406 đến hiệu cầm đồ Hoàn-Quyền cầm cố và nhận tiền như thế nào thì Long không nắm được, Long cũng không thừa nhận việc đã điện thoại cho anh Hoàn thông báo việc Đức sẽ tiếp tục đến cầm cố xe ô tô Kiamorning BKS 30Z- 2406 vào buổi chiều ngày 08/5/2016. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, Long đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2017, hiện Long ở đâu, làm gì thì gia đình và chính quyền địa phương không nắm được, do vậy Cơ quan điều tra không tiếp tục làm việc được với Nguyễn Thành Long.

Ngày 01/8/2018, mẹ của Dương Hoài Đ là bà Nguyễn Thị P giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc USB loại 8GB. Theo bà Phạm, chiếc USB này có lưu cuộc hội thoại giữa Long, Đức và người nhà của Đức để thống nhất một số nội dung có liên quan đến chiếc xe ô tô Kiamorning BKS 30Z- 2406 mà Đức và Long cầm cố để phục vụ công tác điều tra. Ngày 13/8/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định nội dung cuộc hội thoại có tên là 01Track1.mp3 được lưu trong USB trên và dịch ra văn bản. Ngày 25/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 1213/KL-PC09, cuộc hội thoại trong file có tên 01Track 1.mp3, kích thước 21,9MB, thời lượng 23 phút 56 giây với 03 giọng (giọng nam 1, giọng nam 2, giọng nam 3) được dịch ra thành văn bản (từ BL 28 đến BL 34), đây là tài liệu để chứng minh có việc Long và Đức bàn bạc cầm cố chiếc xe ô tô Kia morning BKS 30Z- 2406.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H có giao nộp 01 hợp đồng cầm cố mang tên Nguyễn Thành Long đề ngày 08/5/2016 (ký hiệu A3). Về chiếc xe ô tô Kia morning BKS 30Z- 2406, ngày 25/5/2016 anh Hoàn đã bán cho anh Tân Văn H, sinh năm 1989 trú tại thôn Tứ I, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn được số tiền là 178.000.000 đồng. Ngày 23/8/2016, anh Huân đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ kèm theo là: 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với chủ xe ô tô.

Ngày 23/8/2016, anh Trương Văn T có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang và giao nộp: 01 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ghi ngày 26/5/2016 (ký hiệu giám định A1) và 01 hợp đồng thuê xe ô tô tự lái ghi ngày 02/4/2016 âm lịch (ký hiệu giám định A2), cả hai hợp đồng đều có chữ ký người thuê xe ô tô là Dương Hoài Đ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết trên các tài liệu đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1121/ KL-PC54 ngày 19/10/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Dương Hoài Đ” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “*người cho thuê xe*”, “*Lông chuột*” ở mục: tôi có thuê... một chiếc xe, “*Công việc*” ở mục: để phục vụ cho tôi đi lại, “*06/7/2016*” ở mục: đến ngày tài liệu A1 và chữ ký, chữ viết dưới mục “*người cho thuê xe*” tài liệu A2) so với chữ viết của Dương Hoài Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra (bút lục 22).

“5.2. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết mang tên Long- Nguyễn Thành Long dưới mục “*người có tài sản*” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ viết của Dương Hoài Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra (bút lục 22).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 25/9/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, loại ô tô con, màu sơn xám BKS 30Z-2406, số máy: G4HG9P026385, số khung: RNYSA2432AC005580, sản xuất năm 2010, xe đã qua sử dụng có giá trị là 250.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 212/CT- VKS ngày 22/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Dương Hoài Đ về tội : “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Hoài Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khoảng cuối tháng 4/2016, bị cáo đến nhà anh Trương Văn T làm hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của anh Trương Văn T để đi làm. Bị cáo thuê chiếc xe ô tô BKS 30Z-2406 cùng với các giấy tờ kèm theo gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô.

Sau khi thuê xe ô tô được khoảng 10 ngày thì bị cáo gặp bạn là Nguyễn Thành Long, sinh năm 1981 trú tại số nhà 06 đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Long hỏi mượn bị cáo chiếc xe ô tô Kia morning BKS: 30Z-2406 để đi găm cầm và được bị cáo đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được ô tô, Long đem xe đến hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn của anh Nguyễn Văn H cầm xe ô tô ở đó. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, anh Long đưa tiền cho bị cáo đi chuộc xe ô tô. Sau khi chuộc được xe, bị cáo đi xe ô tô này về nhà anh Thắng và thanh lý toàn bộ hợp đồng đã thuê xe. Do yêu cầu công việc, nên bị cáo tiếp tục hợp đồng thuê xe ô tô. Sau khi thuê được xe ô tô của anh Thắng, ngay trong ngày 08/5/2016 Đức có gặp Long tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, tại đây Long nói với Đức số tiền mà Long đưa cho bị cáo để đi chuộc xe ô tô tại hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn là tiền Long đi vay, nên nói với bị cáo tiếp tục cầm cố chiếc xe ô tô Kia morning BKS: 30Z-2406 để lấy tiền đưa cho Long đi giải quyết công việc,. Do Long bạn không trực tiếp đi cầm cố xe ô tô được, nên Long đã điện thoại cho anh Hoàn là chủ hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn để thỏa thuận tiền cầm cố xe là 140.000.000 đồng, hợp đồng cầm cố sẽ do Long đứng tên, nhưng bị cáo khi đi xe ô tô lên để cầm cố và làm hợp đồng thì bị cáo sẽ ký tên Long, việc này Long đã thỏa thuận với, bị cáo điều khiển xe ô tô đi đến nhà anh Hoàn, khi đến nơi thì không gặp anh Hoàn mà chỉ có vợ anh Hoàn là chị Hoàng Thị H ở nhà. Tại đây, chị Huệ đã giao cho bị cáo số tiền 140.000.000 đồng và làm hợp đồng cầm cố xe ô tô Kiamorning BKS 30Z-2406 từ ngày 08/5/2016 đến ngày 12/5/2016, bị cáo nhận tiền từ chị Huệ và ký tên là Nguyễn Thành Long vào hợp đồng cầm cố xe ô tô của hiệu cầm đồ Quyền- Hoàn. Theo Đức khai, toàn bộ số tiền 140.000.000 đồng này, bị cáo đã đưa hết cho Long để Long đi lo công việc. Bị cáo thấy là đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đồng ý trả lại cho anh Hoàn 140.000.000 đồng, trách nhiệm đối với anh Long thì bị cáo và anh Long sẽ giải quyết sau.

- Bị hại là ông Trương Văn T xác định: Ông làm chủ cửa hàng cho kinh doanh xe ô tô tự lái. Khoảng cuối tháng 4/2016 bị cáo Dương Hoài Đ đến cửa hàng ông làm hợp đồng thuê xe ô tô tự lái của ông để đi làm. Bị cáo có đặt vấn đề là thuê xe ô tô 07 chỗ hiệu TOYOTA Innova BKS 30A-852.71 nhưng chiếc xe này hiện tại không có ở nhà mà chỉ còn một số xe ô tô nhỏ hơn, trong đó có chiếc xe ô tô Kia morning BKS 30Z-2406. Ông và bị cáo Đức thỏa thuận, thống nhất ghi trong hợp

đồng là thuê xe ô tô TOYOTA Innova BKS 30A-852.71, nhưng thực tế bị cáo tạm thời sử dụng xe ô tô Kiamoring BKS 30Z-2406, khi nào xe ô tô TOYOTA Innova về thì đổi sau, hợp đồng thuê trong vòng 10 ngày với giá 700.000 đồng/ ngày. Bị cáo Đức ký tên xác nhận tại hợp đồng, sau đó ông đã giao cho bị cáo chiếc xe ô tô BKS 30Z-2406 cùng với các giấy tờ kèm theo gồm: 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô. Ngày 08/5/2016, bị cáo Đức đi chiếc xe ô tô này về thanh toán toàn bộ số tiền thuê chiếc xe này. Đồng thời, bị cáo Đức vẫn tiếp tục ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Inova, nhưng xe vẫn đang cho người khác thuê, nên bị cáo Đức vẫn tiếp tục tạm thời sử dụng xe ô tô Kiamoring BKS 30Z-2406 khi nào xe Inova về thì đổi xe, bị cáo Đức ghi trong hợp đồng thuê xe từ ngày 02/4 đến 12/4/2016 (âm lịch). Đến ngày 26/5/2016, bị cáo Đức gặp ông và xin gia hạn hợp đồng. Tại cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo Đức phải hoàn trả tiền thuê xe cho anh trong 95 ngày, kể từ ngày 18/5/2016 đến ngày 23/8/2016 với số tiền là 66.500.000 đồng. Nhưng sau này mẹ đẻ của bị cáo là bà Phạm đã bồi thường cho ông theo thỏa thuận. Nay ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định:

Anh Nguyễn Văn H: Khoảng 17 giờ, anh đang ở nhà thì anh Long gọi điện đến nói là đang bận không đến được, có cho thằng em đến cầm cố hộ anh Long chiếc xe ô tô. Sau đó, bị cáo Đức đi xe đến và cầm cố chiếc xe ô tô Kiamoring BKS 30Z-2406 lấy 140.000.000 đồng, anh có gọi điện cho anh Long thì anh Long nói là viết giấy đứng tên anh Nguyễn Thành Long và bị cáo Đức là người ký tên anh Long và hẹn đến ngày 12/5/2016 thì đến trả tiền gốc và lãi. Khi đến hạn, anh có gọi cho anh Long đến thanh toán thì anh Long có nói là cứ bán đi. Nên anh có bán lại cho anh Tân Văn H với giá là 188.000.000 đồng, anh Huân đã thanh toán cho anh 178.000.000 đồng, còn nợ 10.000.000 đồng. Anh không hay biết chiếc xe này bị cáo Đức đi thuê của người khác, vì chiếc xe này anh Long đã cầm cố nhiều lần cho anh và anh Long nói là mua lại ở Hà Nội. Anh và anh Huân đã tự giải quyết hậu quả với nhau, nên không còn yêu cầu gì. Nay anh yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh 140.000.000 đồng, anh tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Chị Hoàng Thị H: Ngày 08/5/2016, chị đang ở nhà thì chồng chị là anh Hoàn có điện thoại cho chị nói là có Long đến cầm cố xe lấy 140.000.000 đồng. Sau đó, có nam thanh niên đến nói là cầm cố xe cho Long sau này chị biết là bị cáo Đức, chị đã làm hợp đồng cho bị cáo Đức nhưng tên trong hợp đồng ghi tên Long, sau đó chị nhận xe, giấy tờ và giao tiền cho bị cáo Đức. Việc bị cáo Đức đến giao dịch, nhưng hợp đồng ghi tên Long là do chị làm theo ý kiến của chồng chị, chứ chị không biết gì khác.

Bà Nguyễn Thị P: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Dương Hoài Đ. Việc bị cáo thuê xe của ông Trương Văn T chưa trả tiền, bà đã đến gặp gỡ thanh toán tiền cho ông Thắng, mục đích là để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho con bà. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh Tân Văn H: Anh là người mua chiếc xe ô tô Kiamoring BKS 30Z-2406 từ anh Nguyễn Văn H, anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, đến nay anh và anh Hoàn đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau số tiền 178.000.000 đồng là tiền anh đã trả cho anh Hoàn khi anh mua chiếc xe ô tô trên. Nay, anh không có yêu cầu gì nữa.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Hoài Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp với 07 năm tù tại Bản án số 110/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/4/2018).

3. Về bồi thường: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Dương Hoài Đ trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 140.000.000 đồng.

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc Dương Hoài Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Phản tranh luận:

- Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Thành Long trong sự việc cầm cố chiếc xe ô tô.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Anh Nguyễn Thành Long hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xem xét trách nhiệm pháp lý đối với anh Nguyễn Thành Long, nếu có căn cứ sẽ xem xét trong vụ án khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận nào.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 08/5/2016, tại địa bàn phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, sau khi thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kiamorning BKS 30Z-2406 màu sơn xám có giá trị là 250.000.000 đồng của anh Trương Văn T, sinh năm 1974 trú tại số nhà 122, đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, Dương Hoài Đ đã có hành vi đem chiếc xe Kiamorning BKS 30Z-2406 đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H lấy số tiền 140.000.000 đồng chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Dương Hoài Đ phạm tội : “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điều 175 của Bộ luật hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 250.000.000 đồng. Đây là tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự, quy định: “3. *Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm*”.

Do đó, Cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 22/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Dương Hoài Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Thân nhân của bị cáo đã bồi thường cho bị hại; tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 481, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Dương Hoài Đ trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 140.000.000 đồng.

[5]. Đối với anh Nguyễn Văn H là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô của bị cáo và anh Tân Văn H là người mua chiếc xe ô tô Kiamorning BKS 30Z-2406 từ anh Nguyễn Văn H, các anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên các anh không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[6]. Đối với anh Nguyễn Thành Long hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xem xét trách nhiệm pháp lý đối với anh Nguyễn Thành Long, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Hoài Đ **05** (năm) năm **10** (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp với 07 năm tù tại Bản án số 110/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là **12** (mười hai) năm **10** (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 18/4/2018).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Dương Hoài Đ trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 140.000.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Dương Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự .

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

